

BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**(CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)**

Tp.Hồ Chí Minh, năm 2017

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO**  
(Ban hành theo Quyết định số 1253/QĐ-ĐHTCM, ngày 15 tháng 9 năm 2017  
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Marketing)

Tên chương trình : **Quản trị Marketing**  
Tên tiếng Anh : **Marketing management**  
Trình độ đào tạo : **Đại học**  
Ngành đào tạo : **Marketing** Mã số : **52340115**  
Hình thức đào tạo : **Chính quy – học chế tín chỉ**

## **1. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **1.1. Căn cứ pháp lý**

- Quyết định 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định 1982//QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo “Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ”;
- Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Thông tư số 25/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

- Quyết định số 378/QĐ - TTg ngày 23/03/2015 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với Trường Đại học Tài chính – Marketing giai đoạn 2015 – 2017;

- Quyết định số 781/QĐ-DHTCM ngày 06/06/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về “Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Tài chính – Marketing”.

## 1.2. Căn cứ thực tiễn

- Nhu cầu của xã hội về nhân lực có kiến thức và trình độ chuyên môn về marketing và quản trị marketing;
- Dự báo của Trung tâm dự báo nguồn nhân lực TP. Hồ Chí Minh cho biết tổng nhu cầu nhân lực ngành Truyền thông – Quảng cáo – Marketing của TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2020 đến năm 2025 là 21.600 người;
- Ý kiến đóng góp của nhà tuyển dụng (doanh nghiệp) và cựu sinh viên;
- Các chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước;
- Khả năng đào tạo của Khoa marketing và của nhà trường.

## 2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO (AIMS OF PROGRAME)

### 2.1. Mục tiêu chung (objectives of programe)

- Chương trình đào tạo Cử nhân marketing chuyên ngành quản trị marketing cung cấp cho sinh viên một nền tảng khoa học sâu rộng trong ngành marketing và chuyên ngành quản trị marketing, cho phép sự linh hoạt trong việc lựa chọn nghề nghiệp và phát triển khả năng để học tiếp bậc sau đại học và học tập suốt đời trong môi trường đa văn hóa và thay đổi liên tục.
- Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và tốt nghiệp, sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản, lập luận ngành và chuyên ngành để phân tích Marketing, hoạch định và thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình Marketing cho doanh nghiệp/tổ chức.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể (specifically of objective)

- Sinh viên vững vàng ở khối kiến thức cơ bản và lập luận ngành về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, kinh tế, quản trị, kế toán, tài chính.
- Có kiến thức và năng lực thực hành cơ bản về marketing và quản trị marketing.
- Các sinh viên tốt nghiệp có kiến thức và kỹ năng thực hành chuyên sâu về quản trị marketing như nghiên cứu marketing, hoạch định marketing, triển khai thực hiện và đánh giá các chương trình marketing ở cấp độ chiến lược và chiến thuật.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA (LEARNING OUTCOMES)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân quản trị marketing

CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH		CHI TIẾT KẾT CHUẨN ĐẦU RA
Khối kiến thức (Knowledge Blocks)	Kiến thức cơ bản và lập luận ngành	<p>Đạt được sự hiểu biết cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật;</p> <p>Giải thích được cơ bản về kinh tế vi mô, vĩ mô, thống kê trong kinh tế và kinh doanh, nguyên lý kế toán, tài chính, quản trị;</p> <p>Đạt được kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong ngành marketing, vận dụng được các công cụ, qui trình để thực hiện nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thị trường;</p> <p>Đủ kiến thức và năng lực tiếng Anh và tin học để đáp ứng yêu cầu công việc trong tiếp cận và triển khai hoạt động marketing ở thị trường trong nước và quốc tế.</p>
	Kiến thức chuyên ngành quản trị marketing	<p>Đạt được sự hiểu biết sâu sắc và vững vàng các nguyên lý, công cụ và qui trình marketing;</p> <p>Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing, đối thủ cạnh tranh và nội lực của doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động quản trị marketing của doanh nghiệp/ tổ chức;</p> <p>Có khả năng hoạch định, triển khai thực thi, đo lường đánh giá marketing ở cấp độ chiến lược cho doanh nghiệp/tổ chức;</p> <p>Đủ khả năng hoạch định, triển khai thực thi, đo lường đánh giá marketing ở cấp độ chiến thuật cho doanh nghiệp/tổ chức.</p>
Kỹ năng (Skill)	Kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng cứng)	<p>Đạt được kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và quản trị các hoạt động Marketing ở cấp độ chiến lược và chiến thuật;</p> <p>Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác và phổ biến kiến thức, kỹ năng, vấn đề và giải pháp đến người khác.</p>
	Kỹ năng mềm (cá nhân)	<p>Kỹ năng phản biện, phê phán, truyền đạt, và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p> <p>Có thể chất và sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc; Đạt được năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm đáp ứng được yêu cầu làm việc và phát triển bản thân</p>

		trong môi trường trong nước và quốc tế.
Thái độ/Năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm (Attitude)	Thái độ/ năng lực cá nhân với xã hội (Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân)	<p>Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm nhóm, trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>Phát triển được thái độ tích cực, dẫn thân và sáng tạo trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định trong nghề marketing và trong cuộc sống.</p> <p>Có năng lực tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, đồng thời phát triển chuyên môn ở mức độ cao hơn với thái độ tích cực học tập suốt đời.</p>

#### **4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA**

Tổng khối lượng kiến thức toàn chương trình đào tạo là 136 tín chỉ (chưa bao gồm giáo dục thể chất, quốc phòng và kỹ năng mềm).

#### **5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

Đối tượng tuyển sinh thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

#### **6. QUI TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

##### **6.1 Qui trình đào tạo:**

Thực hiện qui trình đào tạo theo học chế tín chỉ, được cụ thể hóa theo các quy định của nhà trường.

##### **6.2 Cấu trúc chương trình:**

Chương trình đào tạo có tổng 136 tín chỉ (chưa kể giáo dục thể chất, quốc phòng và kỹ năng mềm) gồm 2 khối kiến thức:

+ Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương (39 tín chỉ)

+ Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (97 tín chỉ), gồm Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, Kiến thức ngành và chuyên ngành.

##### **6.3 Đánh giá kết quả học tập**

Phương pháp đánh giá kết quả học tập của từng học phần được thể hiện trong đề cương chi tiết của học phần. Giảng viên sẽ thông báo cụ thể trong quá trình giảng. Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của sinh viên theo đề cương học phần và theo qui định ở điều 25, Chương III, Qui định về tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ của trường, ban hành tại Quyết định số 1194/QĐ/ĐHTCM-QLĐT, ngày 19/7/2012.

##### **6.4 Triển khai thực hiện chương trình**

###### **❖ Phân bố thời gian đào tạo:**

Các học phần sẽ được phân bố trong 8 học kỳ, tùy thuộc vào khả năng và nguyện vọng, sinh viên có thể đăng ký học vượt hay kéo dài thời gian học tập. Thời gian kéo dài theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

###### **❖ Phương pháp dạy và học:**

- Chương trình đào tạo tập trung vào cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường kỹ năng tự học và tự nghiên cứu, tăng cường kỹ năng thực hành, giúp sinh

viên có cơ hội tiếp cận với thực tiễn của doanh nghiệp; tăng cường đào tạo các kỹ năng mềm, ngoại ngữ và tin học... giúp sinh viên có khả năng thích ứng cao với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp, cụ thể:

- Kết hợp quá trình giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên và tự đào tạo của sinh viên, đề cao và khuyến khích tinh thần học tập và tự nghiên cứu của sinh viên.

- Bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp thông qua các hình thức thực hành nghề và tiếp cận thực tiễn của sinh viên như làm các báo cáo thực hành nghề, kiến tập và viết báo cáo, tổ chức cho sinh viên báo cáo các kết quả nghiên cứu...

- Tăng cường các hoạt động ngoại khóa và rèn luyện các kỹ năng mềm cho sinh viên.

#### ❖ **Khóa luận tốt nghiệp hoặc Thực tập cuối khóa và học các môn thay thế**

- Sinh viên viết Khóa luận cuối khóa theo quy Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ.

- Những sinh viên đủ điều kiện sẽ được thực tập tốt nghiệp và viết khóa luận tốt nghiệp. Những sinh viên không đủ điều kiện viết khóa luận tốt nghiệp sẽ học bổ sung 2 học phần (5 tín chỉ) và thực tập và viết báo cáo (3 tín chỉ) theo qui định ở điều 19, chương III qui định về đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành theo quyết định số 781/QĐ-ĐHTCM ngày 6/6/2017 của Đại học Tài chính – Marketing.

#### **6.5 Điều kiện tốt nghiệp**

- Theo Qui định ở Điều 21, chương III, Qui định về tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ của trường ban hành tại Quyết định số 871/QĐ/ĐHTCM-QLĐT, ngày 6/6/2017 và Qui định về chuẩn đầu ra của trường đối với bậc đại học hệ chính quy;

- Tích lũy đủ 136 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp của chương trình;

- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất;

- Trình độ tiếng Anh: Đạt điểm IELTS 6.0 hoặc tương đương

- Trình độ công nghệ thông tin: Có chứng chỉ Tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft office specialist) cấp độ Specialist Microsoft Word, Microsoft Excel hay Đạt chuẩn năng lực sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của bộ thông tin và truyền thông hoặc tương đương.

- Hoàn thành 4 kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo.

#### **7. THANG ĐIỂM**



- Thang điểm của các học phần gồm điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần, được tính thêm thang điểm 10. Trọng số điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần tùy theo từng học phần và được qui định cụ thể trong đề cương học phần.

- Điểm trung bình chung được qui đổi theo qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

## **8. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP**

### **8.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị marketing có thể làm việc ở bộ phận marketing, bộ phận kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, hoặc làm việc tại các công ty dịch vụ marketing như quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường...

- Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể làm việc tại các bộ phận marketing, truyền thông... của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ.

- Một bộ phận sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

### **8.2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp, các tân cử nhân có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học.

## **9. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **9.1. Kiến thức giáo dục đại cương : 39 TC**

9.1.1. Lý luận chính trị : 10

9.1.2. Khoa học xã hội : 3

9.1.3. Ngoại ngữ : 18

9.1.4. Toán - Tin học - KH tự nhiên : 8

9.1.5. Giáo dục thể chất : 4

9.1.6. Giáo dục quốc phòng- an ninh : 8

9.1.7. Kỹ năng mềm : 4

### **9.2. Kiến thức G.dục chuyên nghiệp : 97**

9.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành : 6

9.2.2. Kiến thức cơ sở ngành : 18

9.2.3. Kiến thức chung của ngành : 29